TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 11- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hiển
Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Công C, sinh năm 1971 (vắng mặt)
- *Bị đơn:* Chị Lương Mỹ P, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã NC, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Lê Công C trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Công C và chị Lương Mỹ P chung sống năm 1995, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do anh C nghi chị P có quan hệ với người đàn ông khác đã có gia đình. Nay anh C xin ly hôn chị P.
- *Về con chung:* Lê Mai Đ (nữ), sinh năm 1999 và Lê Kiều M (nữ), sinh năm 2000, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.
- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.
- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn chị Lương Mỹ P trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Công C và chị Lương Mỹ P đám cưới vào ngày 15,16/12/1995, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như anh C cho rằng chị có quan hệ với người đàn ông khác là không có. Khi đi đám chị có uống rượu cùng bạn nam và bạn nữ thì anh C ghen và khó khăn với chị. Quá

trình chung sống anh C có đánh chị bằng tay 3 lần. Nay chị P đồng ý ly hôn anh C.

- *Về con chung:* Lê Mai Đình (nữ), sinh năm 1999 và Lê Kiều My, sinh năm 2000, các đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Công C và chị Lương Mỹ P có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Công C và chị Lương Mỹ P kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh C có yêu cầu ly hôn, chị P đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy, các con chung của anh chị đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét việc nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Lê Công C và chị Lương Mỹ P là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Công C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001927 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung